

Ngày 05/04/2019

Language EN

ASEANSC RESEARCH

MỤC LỤC

| | |
|-------------------------------------|----|
| Nhận định thị trường | 1 |
| I. Thông tin doanh nghiệp | 1 |
| II. Tin kinh tế trong nước nổi bật | 1 |
| III. Tin quốc tế nổi bật | 1 |
| Tổng hợp diễn biến thị trường | 2 |
| IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN | 2 |
| Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index | 3 |
| Phân tích kỹ thuật | 4 |
| Chứng khoán thế giới | 5 |
| Đầu tư theo nhóm ngành | 6 |
| Giá hàng hóa thế giới | 7 |
| Danh mục của CANSLIM | 8 |
| Báo cáo công ty | 9 |
| Báo cáo cập nhật ngành | 10 |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật | 11 |
| Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật | 12 |

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

DGC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%

CTCP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang (DGC): Ngày 12/4 – ngày ĐKCC nhận tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền tỷ lệ 5% (01 cổ phiếu nhận 500 đồng). Thời gian thanh toán 24/4/2019.

NDN: Trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 6%

CTCP Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng (NDN): Ngày 16/4 – ngày ĐKCC nhận cổ tức năm 2018 bằng tiền tỷ lệ 6% (01 cổ phiếu nhận 600 đồng). Thời gian thanh toán 26/4/2019.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

| KHU VỰC | CHỈ SỐ | +/- | ĐIỂM |
|---------|------------|----------|-----------|
| MỸ | Dow Jones | ↑ 166.50 | 26,384.63 |
| | S&P 500 | ↑ 5.99 | 2,879.39 |
| | Nasdaq | ↓ -3.77 | 7,891.78 |
| | FTSE 100 | ↓ -16.34 | 7,401.94 |
| CHÂU ÂU | DAX | ↑ 33.61 | 11,988.01 |
| | CAC 40 | ↓ -5.11 | 5,463.80 |
| | Nikkei 225 | ↑ 82.55 | 21,807.50 |
| CHÂU Á | Hang Seng | ↓ -50.07 | 29,936.32 |
| | Shanghai | ↑ 30.28 | 3,246.57 |

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 05/04/2019

VN-INDEX TĂNG HƠN 2 ĐIỂM NHỜ GAS, VHM VÀ VCB

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Sáu (05/04), kịch bản phiên hôm qua lặp lại khi chỉ số VN-Index giao dịch giảm co trong biên độ hẹp, và đóng cửa tăng nhẹ. Trong đó, GAS, VHM, VCB, VRE và PLX là những mã vốn hóa lớn tăng giá, bù đắp cho sự suy yếu của VNM, SAB, BID, MBB và CTG. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 2,35 điểm (+0,24%), đóng cửa ở mức 989,26. Thanh khoản HSX ở mức gần 190 triệu cổ phiếu, giá trị gần 3.900 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng giá (159 mã tăng/ 128 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng hơn 52 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào VNM.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến xanh nhỏ nằm bên trên đường MA(5), đồng thời chỉ số RSI tiếp tục hướng lên vùng 60, là tín hiệu khá tích cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tích cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 990 – 1.000, đây được xem là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index dự báo ở mức 960 – 970, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 940 – 950.

Chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên thận trọng trong giai đoạn này, và chờ đợi thêm thông tin từ vĩ mô, vĩ mô và thế giới như KQKD Q1/2019, giá dầu, Brexit, đàm phán thương mại Mỹ-Trung,... Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks. Rủi ro: Hiện tượng Thiên nga đen.

(* Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Lãi suất liên ngân hàng bất tăng

Siết tín dụng, lãi suất huy động sẽ giảm?

Tỷ giá trung tâm ở mức 22.988 đồng, tăng 10 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 5/4 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.988 đồng, tăng 10 đồng so với mức công bố sáng qua. Tại BIDV, Techcombank và Vietcombank, USD vẫn đang được niêm yết ở mức 23.150-23.250 VND/USD, không đổi so với giá khảo sát sáng qua.

Giá vàng SJC ở mức 36,35 - 36,50 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h05 sáng nay (5/4) giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,35 – 36,50 triệu đồng/lượng, tăng 20 nghìn đồng/lượng chiều mua vào và tăng 10 nghìn đồng/lượng chiều bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng thế giới khoảng 36,13 triệu đồng/lượng, rẻ hơn giá vàng trong nước khoảng 0,22 triệu đồng/lượng.

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 04/04: Chỉ số Dow Jones tăng 0.64% lên 26,384.63 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones tăng 0.64% lên 26,384.63 điểm, dẫn đầu là đà tăng 2.9% của cổ phiếu Boeing. Chỉ số S&P 500 tăng 0.21% lên 2,879.39 điểm, đánh dấu chuỗi 6 phiên leo dốc liên tiếp đầu tiên kể từ tháng 2/2018, khi các lĩnh vực nguyên vật liệu và năng lượng có thành quả vượt trội. Tuy nhiên, chỉ số Nasdaq Composite giảm 0.1% xuống 7,891.78 điểm khi cổ phiếu Tesla đang chịu áp lực.

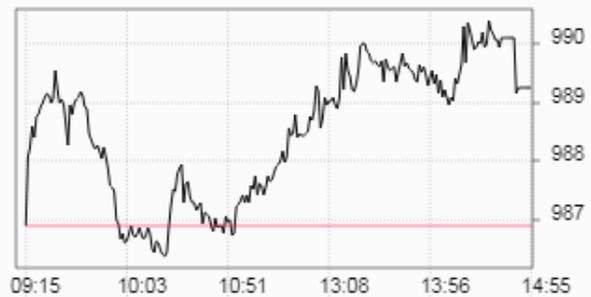
Ngày 04/04: Dầu WTI giảm 0.6% xuống 62.10 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 5 trên sàn Nymex giảm 36 xu (tương đương 0.6%) xuống 62.10 USD/thùng. Trong khi đó, hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 trên sàn Luân Đôn tăng 9 xu (tương đương 0.1%) lên 69.40 USD/thùng, sau khi dao động tại mức cao 70.03 USD/thùng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
CHỈ SỐ VN-INDEX

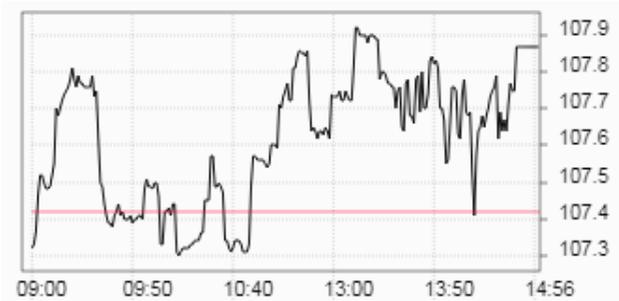
| | | |
|-------------------|---|---------------------|
| Thay đổi (điểm) | ↑ | +2.35/+0.24% |
| Giá trị (điểm) | ↑ | 989.26 |
| Khối lượng (cp) | | 189,284,916 |
| Giá trị (tỷ đồng) | | 3,885.05 |
| Số mã tăng giá | ↑ | 159 |
| Số mã giảm giá | ↓ | 128 |
| Số mã đứng giá | → | 94 |



| Mã | Mở | Đóng | Cao | Thấp | KL | Thay đổi |
|-----|------|------|------|------|-----------|----------|
| FCN | 15.4 | 16.1 | 16.1 | 15.3 | 2,041,390 | ↑ 7.0% |
| LGC | 28.4 | 28.4 | 28.4 | 28.4 | 10 | ↑ 7.0% |
| DTT | 10.8 | 10.8 | 10.8 | 10.8 | 10 | ↑ 7.0% |
| TNI | 10.1 | 10.8 | 10.8 | 10.1 | 1,115,250 | ↑ 7.0% |
| VAF | 10.9 | 10.9 | 10.9 | 10.9 | 80 | ↑ 6.9% |

CHỈ SỐ HNX-INDEX

| | | |
|-------------------|---|---------------------|
| Thay đổi (điểm) | ↑ | +0.45/+0.42% |
| Giá trị (điểm) | ↑ | 107.87 |
| Khối lượng (cp) | | 30,326,543 |
| Giá trị (tỷ đồng) | | 403.16 |
| Số mã tăng giá | ↑ | 87 |
| Số mã giảm giá | ↓ | 67 |
| Số mã đứng giá | → | 225 |



| Mã | Mở | Đóng | Cao | Thấp | KL | Thay đổi |
|-----|-----|------|-----|------|---------|----------|
| KSK | 0.4 | 0.4 | 0.4 | 0.3 | 288,500 | ↑ 33.3% |
| DPS | 0.6 | 0.7 | 0.7 | 0.6 | 169,530 | ↑ 16.7% |
| HKB | 0.7 | 0.8 | 0.8 | 0.7 | 38,230 | ↑ 14.3% |
| DCS | 0.8 | 0.9 | 0.9 | 0.8 | 245,800 | ↑ 12.5% |
| INC | 8.7 | 8.8 | 8.8 | 8.7 | 200 | ↑ 10.0% |

TỔNG QUAN GD NĐTNN

| TỔNG KL (CỔ PHIẾU) | SÀN HCM | SÀN HN |
|--------------------|-------------------|----------------|
| MUA | 10,047,886 | 933,120 |
| BÁN | 13,346,426 | 259,319 |
| MUA - BÁN | -3,298,540 | 673,801 |

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 05/04, khối ngoại bán ròng hơn 52 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng hơn 13 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 10 triệu cổ phiếu (trị giá gần 464 tỷ đồng) và bán ra hơn 13 triệu cổ phiếu (trị giá gần 516 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 1 triệu cổ phiếu (trị giá gần 17 tỷ đồng) và bán ra gần 0,3 triệu cổ phiếu (trị giá gần 4 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 04/04/2019):

3,231,005.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 04/04/2019):

986.91 điểm

Cập nhật ngày 05/04/2019

| Mã CK | Tỷ lệ ảnh hưởng | KL niêm yết | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/- | % | KL khớp | Điểm ảnh hưởng |
|-------|-----------------|---------------|----------------|----------|------|-------|-----------|----------------|
| VIC | 11.4% | 3,191,621,230 | 115.1 | 115.1 | 0.0 | 0.0% | 235,790 | 0.00 |
| VHM | 9.5% | 3,349,513,918 | 92 | 92.6 | 0.6 | 0.7% | 454,260 | 0.61 |
| VCB | 7.8% | 3,708,877,448 | 67.7 | 68.1 | 0.4 | 0.6% | 477,530 | 0.45 |
| VNM | 7.4% | 1,741,687,793 | 138 | 136.3 | -1.7 | -1.2% | 1,017,700 | -0.90 |
| GAS | 6.0% | 1,913,950,000 | 101.3 | 103.8 | 2.5 | 2.5% | 845,350 | 1.46 |
| SAB | 5.0% | 641,281,186 | 249.8 | 248 | -1.8 | -0.7% | 13,040 | -0.35 |
| BID | 3.7% | 3,418,715,334 | 35.3 | 35.05 | -0.3 | -0.7% | 737,650 | -0.26 |
| MSN | 3.2% | 1,163,149,548 | 87.8 | 88.3 | 0.5 | 0.6% | 231,110 | 0.18 |
| TCB | 2.8% | 3,496,592,160 | 25.45 | 25.4 | -0.1 | -0.2% | 790,380 | -0.05 |
| VRE | 2.6% | 2,328,818,410 | 35.5 | 35.8 | 0.3 | 0.9% | 1,466,970 | 0.21 |
| CTG | 2.5% | 3,723,404,556 | 22 | 21.9 | -0.1 | -0.5% | 2,353,340 | -0.12 |
| PLX | 2.4% | 1,293,878,081 | 60.8 | 61.4 | 0.6 | 1.0% | 773,290 | 0.24 |
| HPG | 2.1% | 2,123,907,166 | 32.4 | 32.5 | 0.1 | 0.3% | 1,836,710 | 0.07 |
| BVH | 2.0% | 700,886,434 | 94 | 93.7 | -0.3 | -0.3% | 21,140 | -0.06 |
| VJC | 1.9% | 541,611,334 | 113.2 | 112.8 | -0.4 | -0.4% | 522,350 | -0.07 |
| NVL | 1.6% | 930,446,674 | 56.3 | 56.9 | 0.6 | 1.1% | 303,290 | 0.17 |
| VPB | 1.5% | 2,456,748,366 | 20 | 20.05 | 0.1 | 0.3% | 1,894,700 | 0.04 |
| MBB | 1.5% | 2,160,451,381 | 22.65 | 22.15 | -0.5 | -2.2% | 2,881,150 | -0.33 |
| MWG | 1.1% | 443,496,178 | 83.5 | 84.1 | 0.6 | 0.7% | 354,560 | 0.08 |
| POW | 1.1% | 2,341,871,600 | 15.25 | 15.4 | 0.2 | 1.0% | 1,648,190 | 0.11 |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
VN-INDEX


90% cash 10% stocks

| | | | |
|--------------|-----------|----------------|-------------|
| Vùng hỗ trợ: | 970 - 980 | Vùng kháng cự: | 990 - 1.000 |
|--------------|-----------|----------------|-------------|

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)


HNX-INDEX


90% cash 10% stocks

| | | | |
|--------------|-----------|----------------|-----------|
| Vùng hỗ trợ: | 106 - 107 | Vùng kháng cự: | 108 - 109 |
|--------------|-----------|----------------|-----------|

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (>3 tháng)


Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 990 - 1.000 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 970 - 980 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 970. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 950 - 960 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 990 - 1.000 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 1.000. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.010 - 1.020 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng HNX-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 108 - 109 điểm.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 106 - 107 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 106. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 104 - 105.

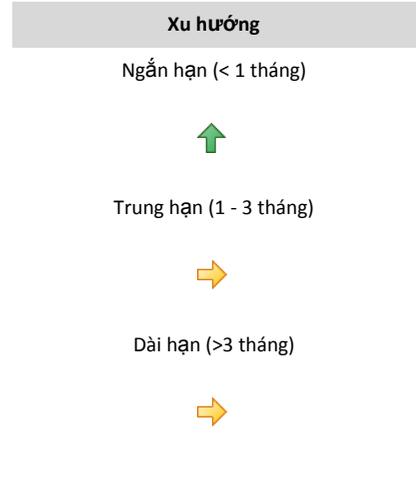
Trong kịch bản tích cực, vùng 108 - 109 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 109. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 110 - 111 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

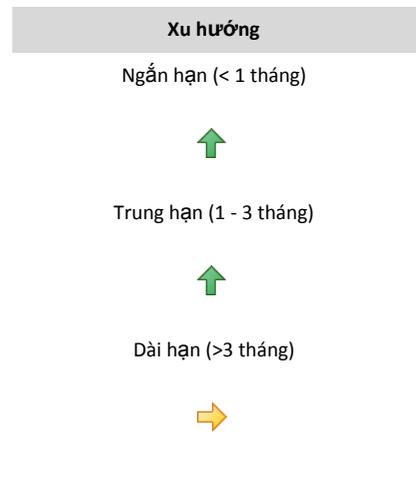
Chứng khoán Mỹ

Cập nhật ngày 05/04/2019



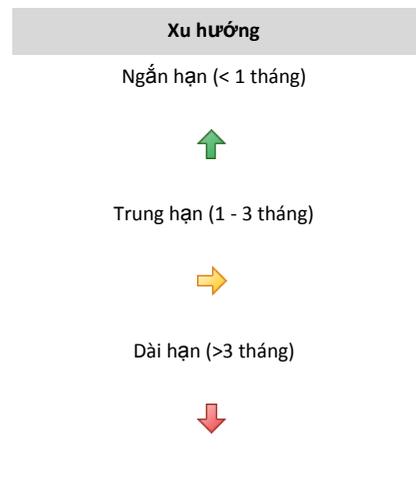
Chứng khoán Trung Quốc

Cập nhật ngày 05/04/2019



Chứng khoán Nhật Bản

Cập nhật ngày 05/04/2019



(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingview.com)

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

| Ngành | Cổ phiếu nổi bật | Triển vọng 2019 |
|--------------|---|------------------------|
| Bất động sản | VIC, PDR, DIG, DXG, SCR | Trung lập |
| Cao su | CSM, DRC, SRC | Trung lập |
| Chứng khoán | HCM, SSI, VND | Trung lập |
| Công nghệ | FPT, CMG, ELC | Trung lập |
| Dầu khí | GAS, PVD, PVS, PLX | Tiêu cực |
| Dịch vụ | PAN, SKG, VNG, DSN | Trung lập |
| Dược phẩm | DCL, DHG, DMC, IMP | Trung lập |
| VLXD | HT1, BCC, VGC | Trung lập |
| Khoáng sản | NBC, TC6, TCS, TDN | Trung lập |
| Năng lượng | BTP, PPC, VSH, NT2 | Tích cực |
| Ngân hàng | VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB | Trung lập |
| Nhựa | BMP, NTP, AAA | Trung lập |
| Thép | HPG, HSG, VGS, NKG | Tiêu cực |
| Thủy sản | FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC | Tích cực |
| Xây dựng | CTD, VCG, HBC | Trung lập |
| Phân bón | DCM, DPM, BFC, LAS | Trung lập |
| Dệt may | TNG, TCM, GIL, EVE | Tích cực |

Cập nhật ngày 05/04/2019

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

| Năng lượng | Giá hiện tại | Thay đổi | | | | Thời gian cập nhật |
|-------------|--------------|----------|----------|----------|--------|--------------------|
| | | 1 Ngày | 1 Tuần | 1 Tháng | 1 Năm | |
| Crude Oil | 61.9974 ↓ | -0.05% ↑ | 3.13% ↑ | 10.32% ↓ | -0.06% | 05/04/2019 |
| Brent | 69.2565 ↓ | -0.32% ↑ | 1.29% ↑ | 4.98% ↑ | 3.22% | 05/04/2019 |
| Natural gas | 2.6393 ↓ | -0.30% ↓ | -0.85% ↓ | -7.10% ↓ | -2.28% | 05/04/2019 |
| Gasoline | 1.9266 ↓ | -0.68% ↑ | 1.62% ↑ | 7.67% ↓ | -1.46% | 05/04/2019 |
| Heating oil | 2.0037 ↓ | -0.32% ↑ | 1.54% ↓ | -0.62% ↑ | 2.35% | 05/04/2019 |
| Ethanol | 1.2941 ↓ | -0.77% ↓ | -3.78% ↓ | -3.71% ↓ | -9.75% | 05/04/2019 |

| Kim loại | Giá hiện tại | Thay đổi | | | | Thời gian cập nhật |
|-----------|--------------|----------|----------|-----------|--------|--------------------|
| | | 1 Ngày | 1 Tuần | 1 Tháng | 1 Năm | |
| Palladium | 906.8 ↑ | 1.02% ↓ | -3.86% ↓ | -13.54% ↑ | 47.70% | 05/04/2019 |
| Gold | 1,287.7 ↓ | -0.21% ↓ | -0.34% ↑ | 0.09% ↓ | -3.40% | 05/04/2019 |
| Silver | 15.2 ↑ | 0.10% ↑ | 0.36% ↑ | 0.79% ↓ | -7.09% | 05/04/2019 |
| Platinum | 906.8 ↑ | 1.02% ↑ | 7.25% ↑ | 9.68% ↓ | -0.63% | 05/04/2019 |

| Nông nghiệp | Giá hiện tại | Thay đổi | | | | Thời gian cập nhật |
|--------------|--------------|----------|----------|----------|---------|--------------------|
| | | 1 Ngày | 1 Tuần | 1 Tháng | 1 Năm | |
| Wool | 1,946.0 → | 0.00% ↓ | -0.05% ↓ | -3.57% ↑ | 9.82% | 05/04/2019 |
| Rubber | 179.9 ↓ | -0.39% ↑ | 3.93% ↓ | -8.17% ↑ | 4.35% | 05/04/2019 |
| Neodymium | 372,500.0 → | 0.00% ↓ | -0.67% ↓ | -4.49% ↓ | -16.76% | 05/04/2019 |
| Live Cattle | 127.3 ↑ | 1.39% ↑ | 0.81% ↓ | -0.99% ↑ | 13.66% | 05/04/2019 |
| Canola | 456.3 ↓ | -0.37% ↑ | 0.22% ↑ | 1.33% ↓ | -14.20% | 05/04/2019 |
| Oat | 286.5 ↓ | -0.69% ↑ | 6.52% ↑ | 10.31% ↑ | 22.84% | 05/04/2019 |
| Soybeans | 899.2 ↓ | -0.61% ↑ | 1.69% ↑ | 1.06% ↓ | -13.02% | 05/04/2019 |
| Wheat | 465.3 ↓ | -1.17% ↑ | 1.71% ↑ | 5.70% ↓ | -1.41% | 05/04/2019 |
| Cotton | 77.6 ↑ | 0.32% ↓ | -0.08% ↑ | 6.16% ↓ | -6.05% | 05/04/2019 |
| Rice | 10.5 ↓ | -0.24% ↓ | -3.00% ↓ | -0.94% ↓ | -15.85% | 05/04/2019 |
| Palm Oil | 2,160.0 ↑ | 2.86% ↑ | 7.95% ↑ | 8.00% ↓ | -12.87% | 05/04/2019 |
| Cheese | 1.6 ↑ | 0.18% ↑ | 5.97% ↑ | 5.35% ↑ | 4.48% | 05/04/2019 |
| Milk | 15.8 ↑ | 0.06% ↑ | 4.98% ↑ | 4.56% ↑ | 9.72% | 05/04/2019 |
| Orange Juice | 117.7 ↓ | -2.24% ↓ | -4.93% ↑ | 4.48% ↓ | -14.37% | 05/04/2019 |
| Oat | 286.5 ↓ | -0.69% ↑ | 6.52% ↑ | 10.31% ↑ | 22.84% | 05/04/2019 |

| Công nghiệp | Giá hiện tại | Thay đổi | | | | Thời gian cập nhật |
|-------------|--------------|----------|----------|----------|--------|--------------------|
| | | 1 Ngày | 1 Tuần | 1 Tháng | 1 Năm | |
| Copper | 2.9 ↓ | -0.07% ↓ | -0.73% ↓ | -0.14% ↓ | -4.57% | 05/04/2019 |
| Steel | 3,841.0 ↓ | -0.75% ↑ | 3.39% ↓ | -0.52% ↑ | 5.26% | 05/04/2019 |
| Molybdenum | 25,000.0 → | 0.00% → | 0.00% → | 0.00% → | 0.00% | 05/04/2019 |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

| Mã CP | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng | Lãi lỗ ghi nhận | Ngày mở TT | Ghi chú |
|-------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-----------------|------------|----------------------|
| GMD | Mua | Mở | 25.5 | 28.2 | 30.0 | ↑ 17.6% | ↑ 10.6% | 04/01/2019 | Chi tiết xem trang 9 |

Dựa trên triển vọng thị trường chứng khoán 2019 (chi tiết xin xem tại trang 10), chúng tôi tiếp tục khuyến nghị gửi tiết kiệm một phần danh mục trong thời gian 6 tháng tại Seabank với lãi suất ~7.5%/năm. Danh mục của CANSLIM sẽ tiếp tục được cập nhật khi xuất hiện cơ hội đầu tư rõ ràng hơn.

Trung bình: ↑ 10.6%

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

| Mã CP | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng | Lãi lỗ ghi nhận | Ngày mở TT | Ngày đóng TT |
|-----------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-----------------|------------|--------------|
| Năm 2016 | | | | | | | | | |
| VNM | Mua | Đóng | 115.0 | 138.0 | 140.0 | ↑ 21.7% | ↑ 20.0% | 27/01/2016 | 17/03/2016 |
| BTP | Mua | Đóng | 11.4 | 15.8 | 15.3 | ↑ 34.2% | ↑ 38.6% | 16/02/2016 | 25/03/2016 |
| INN | Mua | Đóng | 36.0 | 49.8 | 49.0 | ↑ 36.1% | ↑ 38.3% | 19/01/2016 | 13/04/2016 |
| KBC | Mua | Đóng | 13.1 | 15.0 | 15.5 | ↑ 18.3% | ↑ 14.5% | 26/04/2016 | 08/06/2016 |
| BPC | Mua | Đóng | 12.4 | 17.5 | 20.0 | ↑ 61.3% | ↑ 41.1% | 20/01/2016 | 08/06/2016 |
| PMC | Mua | Đóng | 49.0 | 60.7 | 72.4 | ↑ 47.8% | ↑ 23.9% | 26/04/2016 | 08/06/2016 |
| Trung bình: | | | | | | | ↑ 29.4% | | |
| Năm 2017 | | | | | | | | | |
| BCC | Mua | Đóng | 14.8 | 19.1 | 18.4 | ↑ 24.3% | ↑ 29.1% | 19/12/2016 | 20/02/2017 |
| HVT | Mua | Đóng | 19.5 | 27.8 | 25.0 | ↑ 28.2% | ↑ 42.6% | 19/12/2016 | 16/03/2017 |
| NLG | Mua | Đóng | 21.8 | 26.8 | 27.8 | ↑ 27.5% | ↑ 22.7% | 19/12/2016 | 16/03/2017 |
| VNM | Mua | Đóng | 124.6 | 151.7 | 150.0 | ↑ 20.4% | ↑ 21.7% | 20/12/2016 | 29/05/2017 |
| Trung bình: | | | | | | | ↑ 29.0% | | |
| Năm 2018 | | | | | | | | | |
| DVN | Mua | Đóng | 16.1 | 27.7 | 28.0 | ↑ 73.9% | ↑ 72.0% | 14/11/2017 | 24/01/2018 |
| PGC | Mua | Đóng | 13.5 | 17.2 | 24.1 | ↑ 78.5% | ↑ 27.4% | 04/05/2017 | 05/02/2018 |

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm

Trung bình: ↑ 49.7%

Năm 2019

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm

Cập nhật ngày 05/04/2019

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

| Tên công ty | Ngày phát hành | Khuyến nghị | Giá mục tiêu | Chi tiết |
|-------------|----------------|-----------------------|----------------------|---------------|
| GMD | 04/01/2019 | Mua [+18%] | 30.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DVN | 05/04/2018 | Mua [+82%] | 33.600 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| SHB | 26/02/2018 | Nắm giữ [-5%] | 12.600 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| IJC | 15/11/2017 | Mua [+30%] | 12.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| NTL | 14/11/2017 | Mua [+24%] | 12.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VPB | 17/08/2017 | Mua [+26%] | 49.200 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DRC | 27/07/2017 | Bán [-21%] | 21.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| LTG | 26/07/2017 | Bán [-19%] | 44.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VGC | 27/06/2017 | Nắm giữ [-8%] | 17.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| LIC | 31/05/2017 | Không đánh giá | | N/A Tài xuống |
| VGC | 25/05/2017 | Mua [+41%] | 24.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CTF | 23/05/2017 | Nắm giữ [+9%] | 13.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CDN | 22/05/2017 | Mua [+29%] | 30.800 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DP2 | 19/05/2017 | Không đánh giá | | N/A Tài xuống |
| DVN | 18/05/2017 | Mua [+282%] | 39.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CSV | 10/05/2017 | Mua [+69%] | 50.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TRC | 09/05/2017 | Nắm giữ [+8%] | 31.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| PGC | 28/04/2017 | Mua [+81%] | 24.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TMT | 21/04/2017 | Nắm giữ [+3%] | 13.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VTG | 23/03/2017 | Mua [+29%] | 14.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DIG | 23/03/2017 | Nắm giữ [+0%] | 9.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TMT | 20/03/2017 | Mua [+42%] | 18.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CMC | 20/03/2017 | Mua [+160%] | 13.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |

| Khuyến nghị | Diễn giải |
|-------------|-----------|
|-------------|-----------|

Kỳ vọng 12 tháng

| | |
|----------------|--|
| Mua | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15% |
| Nắm giữ | Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15% |
| Bán | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15% |

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

| Tên báo cáo | Chi tiết |
|---|-----------|
| Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC | Tài xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018 | Tài xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018 | Tài xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018 | Tài xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018 | Tài xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018 | Tài xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017 | Tài xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017 | Tài xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017 | Tài xuống |
| Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC | Tài xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016 | Tài xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016 | Tài xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016 | Tài xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016 | Tài xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016 | Tài xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016 | Tài xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016 | Tài xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016 | Tài xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016 | Tài xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016 | Tài xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016 | Tài xuống |
| Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016 | Tài xuống |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

| Tên báo cáo | Chi tiết |
|--|-----------|
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017) | Tài xuống |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017) | Tài xuống |

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

| Mã | Sàn | Ngày GDKHQ | Ngày ĐKCC | Ngày thực hiện | Nội dung sự kiện |
|-----|-------|------------|------------|----------------|--|
| DP3 | HNX | 3/5/2019 | 6/5/2019 | 12/6/2019 | Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 5,000 đồng/CP |
| HSG | HOSE | 22/04/2019 | 23/04/2019 | 1/0/1900 | Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10 |
| DBC | HNX | 12/4/2019 | 16/04/2019 | 1/0/1900 | Trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1 |
| SGC | HNX | 12/4/2019 | 16/04/2019 | 26/04/2019 | Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |
| ANV | HOSE | 11/4/2019 | 12/4/2019 | 28/06/2019 | Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,200 đồng/CP |
| TCS | HNX | 9/4/2019 | 10/4/2019 | 24/04/2019 | Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| BMF | UPCoM | 9/4/2019 | 10/4/2019 | 1/0/1900 | Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 20.000 đồng/CP |
| HTC | HNX | 8/4/2019 | 9/4/2019 | 22/04/2019 | Trả cổ tức đợt 3/2018 bằng tiền, 300 đồng/CP |
| SEB | HNX | 5/4/2019 | 8/4/2019 | 23/04/2019 | Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| MBB | HOSE | 5/4/2019 | 8/4/2019 | 26/04/2019 | Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 600 đồng/CP |
| QCC | UPCoM | 5/4/2019 | 8/4/2019 | 2/5/2019 | Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| IDV | HNX | 5/4/2019 | 8/4/2019 | 22/04/2019 | Trả cổ tức đợt 3/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| CMF | UPCoM | 4/4/2019 | 5/4/2019 | 31/05/2019 | Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 3,000 đồng/CP |
| SGD | HNX | 4/4/2019 | 5/4/2019 | 19/04/2019 | Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 200 đồng/CP |
| VGG | UPCoM | 3/4/2019 | 4/4/2019 | 31/05/2019 | Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 3,500 đồng/CP |
| KCE | UPCoM | 3/4/2019 | 4/4/2019 | 20/05/2019 | Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| SAC | UPCoM | 2/4/2019 | 3/4/2019 | 18/04/2019 | Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| APF | UPCoM | 2/4/2019 | 3/4/2019 | 12/4/2019 | Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP |
| NHC | HNX | 2/4/2019 | 3/4/2019 | 16/04/2019 | Trả cổ tức đợt 2/2018 bằng tiền, 1,500 đồng/CP |
| MPC | UPCoM | 1/4/2019 | 2/4/2019 | 31/05/2019 | Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 5,000 đồng/CP |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.